

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 2 - Năm học 2018-2019

Tên môn học: CNTT ứng dụng trong QL TN Mã môn học/ mã nhóm: ITC03003/Số tín chỉ: 2
Tên Giảng viên: Phan Trọng Tiến Mã Giảng viên: CNP05

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Chuyên cần	Kiểm tra	Thi	Ghi chú
1	623424	Nguyễn Quế Anh	25/07/99	K62TYF	8	V	V	
2	620951	Thái Thị Mai	14/04/99	K62CNTPC	9	5	5.34	
3	624002	Trần Thị Hải	31/08/94	LTK62QLDD	7	V	6.36	
4	621900	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/01/99	K62KHMTA	10	5	V	
5	621947	Phùng Kim Dung	05/01/99	K62KHMTA	10	4	6.04	
6	622663	Nguyễn Thị Hồng Duyên	15/11/99	K62QLDDB	9	4	5.76	
7	623735	Lê Tân Đạt	30/05/99	K62CNTYB	9	4	5.88	
8	621935	Nguyễn Hồng Đăng	22/11/99	K62KHMTA	9	3.5	4.48	
9	621945	Trần Văn Đức	08/05/99	K62KHMTA	10	3.5	5.44	
10	623587	Lê Văn Hai	05/09/98	K62TYH	10	6.5	5.4	
11	620487	Đoàn Thị Thúy Hằng	09/09/99	K62CNSHB	10	5	5.44	
12	620295	Tổng Thị Hiền	23/03/99	K62CNTYA	10	5	5.12	
13	623397	Vũ Xuân Hiếu	11/06/99	K62TYF	8	V	V	
14	624008	Nguyễn Ngọc Hoa	23/09/95	LTK62QLDD	8	5	5.92	
15	621877	Lê Trọng Hoàng	12/09/99	K62KHMTA	9	5	5.68	
16	621876	Phạm Anh Hoàng	06/05/99	K62KHMTA	9	5	5.2	
17	621883	Nguyễn Tiến Huy	03/07/99	K62KHMTA	10	6	5.5	
18	620308	Phùng Thị Thu Huyền	28/06/99	K62CNTYA	9	5	6.04	
19	620965	Phan Thị Thu Hương	11/01/99	K62CNTPC	8	4.5	6.46	
20	620758	Lê Thị Hường	03/04/99	K62QLTP	9	4.5	6.3	
21	620311	Nguyễn Đức Quang Khải	12/04/99	K62CNTYB	8	V	6.14	
22	620146	Nguyễn Kim Kiều	23/11/99	K62CNTYA	9	5.5	5.4	
23	620769	Trần Thị Lan	29/10/99	K62CNTPA	10	5	6.04	
24	623413	Đinh Hoàng Lâm	04/02/98	K62TYF	9	V	6.04	
25	623419	Nguyễn Ngọc Linh	07/07/99	K62TYF	8	V	V	
26	620026	Nguyễn Thị Huyền Linh	10/04/99	K62BVTVA	10	5	6.14	
27	621890	Phạm Quang Linh	27/02/99	K62KHMTA	9	5	5.4	
28	621606	Phạm Thị Tuyết Mai	26/03/99	K62KEB	10	4	6.58	
29	621895	Tân Văn Nam	15/06/99	K62KHMTA	9	4	6.04	
30	620326	Nguyễn Thị Ngân	27/05/99	K62CNTYB	10	5	5.56	
31	622306	Nguyễn Trọng Nghệ	10/02/99	K62TDH	10	5	4.56	
32	620328	Hán Thị Tuyết Nhung	19/10/99	K62CNTYB	9	5.5	5.28	
33	621931	Lê Thị Thu Phương	21/10/99	K62KHMTA	10	4.5	5.72	
34	621902	Lê Thị Phụng	13/09/99	K62KHMTA	10	4.5	5.34	

35	623636	Phạm Ngọc	Quý	20/11/99	K62TYH	9	5.5	6.36	
36	621906	Bùi Văn	Thanh	16/01/99	K62KHMTA	9	4.5	5.14	
37	623549	Nguyễn Thị	Thanh	27/06/99	K62TYG	10	V	V	
38	622707	Đỗ Thị	Thảo	07/10/99	K62QLDDB	9	4.5	5.82	
39	623094	Phạm Quang	Thình	05/08/99	K62TYB	10	5.5	5.34	
40	621912	Phạm Thị Minh	Thùy	14/11/99	K62KHMTA	9	5	5.56	
41	622842	Phạm Thị	Thư	11/11/99	K62QTM	8	5	7.48	
42	621913	Hoàng Thị	Toàn	10/05/99	K62KHMTA	9	5	5.72	
43	621916	Chang A	Trai	04/12/99	K62KHMTA	10	5	5.3	
44	622396	Phan Duy	Trường	05/09/99	K62HTD	7	V	V	
45	620359	Nguyễn Thế	Tuấn	11/07/99	K62CNTYA	10	5	7.36	

Số sinh viên trong danh sách: 45

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

, Ngày tháng năm

Giảng viên giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)